TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Định ngày 02 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v:Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Mai Hương

Thư ký phiên họp: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Bà Lưu Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 29/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 103/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị P, sinh năm 1980
Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan).
Hiện trú tại: K 1, phường T, huyện V, Đài Loan (Trung Quốc)
- Anh Đinh Văn T, sinh năm 1983
Nơi cư trú: Xóm Q, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Anh Đinh Văn T: có mặt; chị P có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo nội dung đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, tại bản tự khai, chị P và anh Đinh Văn T đều trình bày: Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 23/9/2013 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Chị P thì cư trú và làm việc tại Đài Loan còn anh T thì cư trú tại Việt Nam; khoảng cách địa lý xa cách nên vợ chồng ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Đến nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên

thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị không có con chung nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Anh chị không có tài sản, công nợ chung nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên họp sơ thẩm:

Anh Đinh Văn T vẫn giữ nguyên quan điểm như trình bày tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Chị P có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận.

Về nội dung: Chị P và anh Đinh Văn T đều thống nhất xin ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị P và anh T là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị P và anh T không có con chung nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của anh T nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo các tài liệu trong hồ sơ thể hiện chị P mang quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) nhưng chị là người gốc Việt Nam nên có thể đọc thông, viết thạo, sử dụng được tiếng Việt, không cần phải có người phiên dịch. Anh Đinh Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Q, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định và anh chị có đơn thỏa thuận lựa chọn Tòa án Việt Nam nên căn cứ Điều 37, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, việc giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Chị P có đơn xin giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh Đinh Văn T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 23/9/2013 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Chị P và anh T đều trình bày hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hòa hợp do tính tình không hợp, mục đích

hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị P và anh T là tự nguyện, nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Chị P và anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Anh T tự nguyện nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55; khoản 2 Điều 149, Điều 370, 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị P và anh Đinh Văn T.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Đinh Văn T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000938 ngày 27/6/2019 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định. Anh T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 02/8/2019.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THA DS tỉnh Nam Định;
- UBND tỉnh Nam Định;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Thị Mai Hương